TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐĂK LĂK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST.
Ngày 31 - 3 – 2021.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Duy Am; ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng, thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn 1, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Bà Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ: ông Phạm Hải D sinh năm 1974. Địa chỉ: Khối 2B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ. Ông D có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: bà Hoàng Thị H sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Bà H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ và người đại diện theo ủy quyền của bà Đ là ông Phạm Hải D trình bày:

Do quan hệ quen biết, bà H vay tiền của bà Đ để đảo hạn ngân hàng cho người khác, cụ thể:

- Ngày 05/9/2016, bà H vay bà Đ 90.000.000đồng, thời hạn trả nợ ngày 10/9/2016, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Bà H mới trả cho bà Đ 1.000.000đồng tiền lãi;

- Ngày 11/10/2016, bà H vay bà Đ 100.000.000đồng, thời hạn trả nợ ngày 11/10/2017, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng;

- Ngày 20/12/2017, bà H vay của bà Đ 160.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng.

Tổng cộng, bà H vay của bà Đ 350.000.000đồng, bà H chỉ hứa hẹn nhưng không trả nợ. Theo đơn khởi kiện, bà Đ yêu cầu bà H phải trả cho bà Đ 350.000.000đồng tiền vay và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Khoản tiền bà H trả cho bà Đ 1.000.000đồng tiền lãi, các bên không tranh chấp. Tuy nhiên, bà H đang gặp khó khăn về kinh tế, nên bà Đ chỉ yêu cầu bà H phải trả 190.000.000đồng nợ gốc, bà Đ rút yêu cầu về yêu cầu bà H phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả và 160.000.000đồng nợ gốc theo giấy nhận nợ ngày 20/12/2017.

*** Bị đơn bà Hoàng Thị H trình bày:**

Tôi quen biết bà Nguyễn Thị Đ (thường ngày tôi gọi là bà D1), tôi có 02 lần vay tiền của bà Đ để đảo nợ Ngân hàng cho người khác, cụ thể như sau:

- Ngày 05/9/2016, bà Đ thỏa thuận đồng ý cho tôi vay 90.000.000đồng để đảo hạn ngân hàng cho người khác. Do đó, tôi đã viết giấy vay của bà Đ 90.000.000đồng, ngày trả nợ 10/9/2016. Nhưng sau khi tôi viết giấy xong, bà Đ nói thiếu tiền nên chỉ giao cho tôi 20.000.000đồng, còn 70.000.000đồng tôi chưa được nhận. Do tin tưởng bà Đ nên tôi không yêu cầu hủy giấy đã viết. Tuy nhiên, tôi không có chứng cứ để chứng minh về việc bà Đ chỉ đưa cho tôi 20.000.000đồng gốc. Nên tôi chấp nhận trả cho bà Đ 90.000.000đồng, tiền lãi tôi đã trả cho bà Đ 1.000.000đồng, tôi không tranh chấp.

- Đối với số tiền 100.000.000đồng, ngày 11/10/2016 tôi và bà Nguyễn Thị Đ1 cùng nhận đảo hạn ngân hàng cho người khác. Bà Đ1 gọi điện nói vay bà Đ 100.000.000đồng và nhờ tôi đến nhận tiền giúp. Nhưng bà Đ yêu cầu tôi phải viết giấy vay tiền, tôi đã viết giấy vay và trực tiếp nhận tiền của bà Đ. Sau đó, tôi đi gặp bà Đ1 và giao tiền cho bà Đ1, để đảo nợ cho người khác, nhưng không thu hồi được tiền về. Về khoản nợ này, tôi chấp nhận có nghĩa vụ trả cho bà Đ 100.000.000đồng, nếu bà Đ1 không trả tiền cho tôi, tôi sẽ khởi kiện bà Đ1.

Do tôi vay tiền của bà Đ để cho người khác vay lại, họ không trả nợ cho tôi, nên tôi không có tiền trả cho bà Đ đúng hạn. Nên ngày 20/12/2017, bà Đ tính tiền lãi của 02 khoản vay trên với lãi suất là 5.000đồng/triệu/ngày là 160.000.000đồng,

bà Đ yêu cầu tôi phải viết giấy vay tiền. Nay đại diện cho nguyên đơn rút yêu cầu này, tôi không có ý kiến gì.

Tôi chấp nhận trả cho bà Đ 190.000.000đồng, tôi vay tiền của bà Đ để cho người khác vay lại, họ chưa trả cho tôi, tôi đang gặp khăn về kinh tế, nên chỉ có khả năng trả dần nợ cho bà Đ.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng theo đúng quy định của BLTTDS

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Đ phải trả cho bà H 190.000.000đồng; Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Đ yêu cầu bị đơn bà H phải trả cho nguyên đơn bà Đ tiền lãi trên số nợ gốc và 160.000.000đồng nợ gốc theo giấy nhận nợ ngày 20/12/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ ủy quyền cho ông Phạm Hải D tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 85 BLTTDS. Trong thời gian chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, người đại diện cho nguyên đơn rút một phần yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi trên số nợ gốc và 160.000.000đồng nợ gốc theo giấy nhận nợ ngày 20/12/2017. Áp dụng khoản 2 Điều 244 BLTTDS, HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ về: yêu cầu bị đơn bà H phải trả cho nguyên đơn bà Đ tiền lãi trên số nợ gốc; yêu cầu bị đơn bà H phải trả cho nguyên đơn bà Đ 160.000.000đồng nợ gốc theo giấy nhận nợ ngày 20/12/2017.

[2] Về nội dung:

Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 11/10/2016, bị đơn vay của nguyên đơn 100.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị đơn và đại diện cho nguyên đơn đều thừa nhận ngày 05/9/2016, bị đơn vay của nguyên đơn 90.000.000đồng. Đây là sự kiện các đương sự đều thừa nhận, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 BLTTDS. Về số tiền 1.000.000đồng bị đơn đã trả tiền lãi cho nguyên đơn về khoản vay ngày 05/9/2016, các đương không tranh chấp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Theo 02 giấy nhận nợ bị đơn viết ngày 05/9/2016 và ngày 11/10/2016, là hợp đồng vay có thời hạn, nguyên đơn cho rằng lãi thỏa thuận là 2%/tháng, bị đơn cho rằng lãi là 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày, thuộc trường hợp vay có lãi. Đến nay, bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn là vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự " *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;…Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*." Tuy nhiên, nay đại diện cho nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi. Do vậy, cần buộc bị đơn bà H phải trả cho nguyên đơn bà Đ 190.000.000đồng tiền gốc. Về phương thức trả nợ, bà H yêu cầu trả dần nợ cho bà Đ là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ được chấp nhận một phần. Nên bị đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn bà Đ đối với bị đơn bà H, được HĐXX chấp nhận là 190.000.000đồng x 5% = 9.500.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 75, Điều 85, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự ; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ:

Buộc bà Hoàng Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ 190.000.000đồng (*Một trăm chín mươi triệu đồng*) theo 02 giấy vay tiền ngày 05/9/2016 và ngày 11/10/2016.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự .

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ về: yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ tiền lãi trên số nợ gốc; bị đơn bà Hoàng Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ 160.000.000đồng nợ gốc theo giấy nhận nợ ngày 20/12/2017.

3. Về án phí:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 8.750.000đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0014529 ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrắk.

- Bà Hoàng Thị H phải chịu 9.500.000đồng (*Chín triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Dương

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrắk;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.